

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**KHU VỰC 8 – CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2025/HNGĐ-ST

Ngày 19/8/2025

“V/v tranh chấp ly hôn và chia tài sản chung”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Phạm Kiều Diễm**

*Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Nguyễn Minh Hoàng**

**Ông Nguyễn Văn Tịnh**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Quốc Đại - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8- Cà Mau tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thuý Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 264/2025/TLST–HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2025, về việc tranh chấp ly hôn và chia tài sản chung. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** **Anh Hồ Hoàng H**, sinh năm 1999, (có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp C, xã Đ, tỉnh Cà Mau).

**- Bị đơn:** **Chị Trương Thị Yến V**, sinh năm 2003, (có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp C, xã Đ, tỉnh Cà Mau).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** **Bà Trương Thị T**, sinh năm 1977, (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp C, xã Đ, tỉnh Cà Mau).

**- Người đại diện theo uỷ quyền của bà T:**

1. Anh Trần Vũ T, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp Hiệp Hưng, xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (nay là Ấp Hiệp Hưng, xã Nguyễn Việt Khái, tỉnh Cà Mau), (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh Trần Phú N, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp C, xã Đ, tỉnh Cà Mau), (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 04/4/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Anh Hồ Hoàng H trình bày:

- Về hôn nhân: Tôi và Chị Trương Thị Yến V tự nguyện chung sống với nhau năm 2021, tôi và Chị Trương Thị Yến V có đăng ký kết hôn và được ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 26/2/2022.

Trong thời gian chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm và đã hoà giải nhiều lần nhưng không được, hiện nay cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, tôi đã ly thân từ tháng 02 năm 2024 cho đến nay và hai bên cũng có hàn gắn tình cảm nhưng không được. Nay tôi không còn tình cảm với chị V nên tôi yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: Tôi và Chị Trương Thị Yến V có 01 con chung tên Hồ Gia B, sinh ngày 07/11/2021. Từ lúc ly thân đến nay thì con chung do tôi là người trực tiếp chăm sóc vào giáo dục, nên tôi yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu chị V cấp dưỡng 1 tháng là 1.750.000 đồng, hàng tháng tôi có đi làm thu nhập cũng được 5.000.000 đồng nên đủ điều kiện để chăm sóc con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng tôi có tài sản chung, nhưng đã bán và chi xài cho gia đình hết và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, không ai nợ tiền vợ chồng tôi. Đối với yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung của chị V tôi không đồng ý, trong quá trình đám cưới thì mẹ tôi tức là bà T có cho vợ chồng tôi vàng cưới gồm 01 sợi dây chuyền, 01 chiếc vòng, 01 chiếc lắc và 01 chiếc nhẫn nhưng tôi không nhớ trọng lượng và không nhớ loại vàng gì, tôi xác định số vàng này mẹ tôi đã cho và vợ chồng tôi là người trực tiếp quản lý, trong quá trình chung sống thì khó khăn nên tôi đã bán hết số vàng này để chi xài cho gia đình. Hiện nay đối với yêu cầu chia tài sản chung này tôi không đồng ý.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/6/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là Chị Trương Thị Yến V trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và anh H chung sống với nhau năm 2021 và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, và được ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 26/2/2022. Trong quá trình chung sống thì anh H có mối quan hệ khác nên giữa vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm được nữa nên anh Hyêu cầu ly hôn thì tôi cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Tôi và Anh Hồ Hoàng H có 01 con chung tên Hồ Gia B, sinh ngày 07/11/2021. Hiện nay tôi công ty thu nhập tháng 9.000.000 đồng, tôi đủ điều kiện để nuôi dạy và chăm sóc con. Tôi yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Đám cưới của tôi và anh H bên chồng có cho tôi tổng cộng là 17 chỉ vàng 24k gồm: 01 chiếc vòng 5 chỉ, 01 sợi dây chuyền 05 chỉ, 01 chiếc lắc 05 chỉ và 01 chiếc nhẫn 02 chỉ vàng 24k, tất cả số vàng trên do mẹ chồng tôi là bà T cho chứ bên tôi không có cho vàng. Khi đám cưới xong thì tôi đưa vàng cho bà T giữ chứ tôi và anh H không có bán số vàng trên để chi xài. Hiện nay tôi yêu cầu bà T phải trả lại số vàng 17 chỉ 24k và tôi yêu cầu chia đôi số vàng trên ngoài lời trình bày thì tôi không có chứng cứ chứng minh.

Về nợ chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng tôi có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, không ai nợ tiền vợ chồng tôi.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/6/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bà Trương Thị T trình bày: Bà là mẹ ruột của Anh Hồ Hoàng H, khi anh H và chị V kết hôn thì chung sống chung tại nhà bà. khi tổ chức đám năm 2021 thì bà có cho vàng cưới cho anh H và chị V nhưng thời gian lâu quá không nhớ cho bao nhiêu và trọng lượng bao nhiêu, sau khi đám cưới thì số vàng cưới do anh H và chị V tự giữ và sử dụng như thế nào bà cũng không biết, bà hoàn toàn không giữ số vàng cưới như lời chị V trình bày. Do đó đối với yêu cầu khởi kiện của chị V đòi lại 17 chỉ 24k bà không đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71, 72, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 28, 35, 39, 91, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 33, 51, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Chấp nhận việc thuận tình ly hôn của Anh Hồ Hoàng H đối với Chị Trương Thị Yến V. Về con chung: Giao cháu Hồ Gia B, sinh ngày 07/11/2021 lại cho anh H tiếp tục chăm sóc và giáo dục. Về cấp dưỡng buộc chị V cấp dưỡng cho cháu Hồ Gia B, sinh ngày 07/11/2021 số tiền 1.750.000 đồng đến khi cháu Bách tròn 18 tuổi. Về tài sản chung: Chị V yêu cầu bà T trả lại số vàng 17 chỉ: 01 chiếc vòng 5 chỉ, 01 sợi dây chuyền 05 chỉ, 01 chiếc lắc 05 chỉ và 01 chiếc nhẫn 02 chỉ vàng 24k nhưng chị không có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu này nên không có cơ sở chấp nhận. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh H phải chịu theo quy định của pháp luật, án phí cấp dưỡng chị V phải chịu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Hồ Hoàng H yêu cầu ly hôn với Chị Trương Thị Yến V, chị V đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp C, xã Đ, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp C, xã Đ, tỉnh Cà Mau) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cà Mau) theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Anh Hồ Hoàng H yêu cầu ly hôn với Chị Trương Thị Yến V, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Hồ Hoàng H và Chị Trương Thị Yến V tự nguyện chung sống vợ chồng năm 2021 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Do cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên anh H yêu cầu ly hôn và chị V đồng ý. Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Hồ Hoàng H và Chị Trương Thị Yến V.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, Anh Hồ Hoàng H và Chị Trương Thị Yến V thống nhất xác định anh và chị 01 con chung tên Hồ Gia B, sinh ngày 07/11/2021. Anh Hồ Hoàng H và Chị Trương Thị Yến V đều có yêu cầu nuôi cháu Hồ Gia B, sinh ngày 07/11/2021. Hội đồng xét xử xét thấy anh H và chị V đều đi làm có thu nhập ổn định các bên đều đủ điều kiện nuôi cháu Bách, tuy nhiên từ khi ly thân từ năm 2024 cho đến nay cháu Bách được anh H chăm sóc rất

tốt, anh Hcũng đi làm gần nhà thuận tiện việc chăm sóc cháu và hiện nay chị V đang đi làm xa, để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho cháu Hồ Gia B, sinh ngày 07/11/2021 nên tiếp tục giao cháu Bách cho anh Htiếp tục chăm sóc và giáo dục là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con Anh Hồ Hoàng H yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi cháu Bách 1 tháng là 1.750.000 đồng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*”.

khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP của HĐTP TANDTC, hướng dẫn một số quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ việc về Hôn nhân và gia đình: “*tiền cấp dưỡng cho con là toàn bộ chi phí cho việc nuôi dưỡng, học tập của con và do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định mức cấp dưỡng căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng. Mức cấp dưỡng do Tòa án quyết định nhưng không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con.*”. Anh H yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con 1 tháng là 1.750.000 đồng/tháng là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận. Buộc chị V có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Bách 1.750.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Bách đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung: Xét việc chị V yêu cầu bà T trả lại số vàng gồm 17 chỉ 24k gồm: 01 chiếc vòng 5 chỉ, 01 sợi dây chuyền 05 chỉ, 01 chiếc lắc 05 chỉ và 01 chiếc nhẫn 02 chỉ vàng 24k, Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên toà hôm nay bà T xác định không giữ số vàng nêu trên. Chị V yêu cầu bà Trang trả vàng để chia khi ly hôn nhưng không có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của chị, căn cứ Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của chị V.

[6] Về nợ chung: Anh Hồ Hoàng H và Chị Trương Thị Yến V xác định trong thời gian chung sống anh và chị không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Anh Hồ Hoàng H và Chị Trương Thị Yến V thuận tình ly hôn với nhau và anh Hđồng ý chịu toàn bộ án phí hôn nhân thay cho chị V, nên anh Hphải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng. Chị V phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51; 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

**1. Về hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Hồ Hoàng H và Chị Trương Thị Yến V.

**2. Về con chung:** Giao cháu Hồ Gia B, sinh ngày 07/11/2021 lại cho anh Htiếp tục chăm sóc và giáo dục, Anh Hyêu cầu cấp dưỡng nuôi con là 1 tháng 1.750.000 đồng, buộc chị V có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu Hồ Gia B, sinh ngày 07/11/2021; 1 tháng là 1.750.000 đồng đến khi cháu Bách đủ 18 tuổi.

Chị V được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở và can ngăn.

### **3. Về tài sản chung:**

Không chấp nhận yêu cầu của Chị Trương Thị Yến V về việc yêu cầu bà T trả lại số vàng chung là 17 chỉ vàng 24k gồm: 01 chiếc vòng 5 chỉ, 01 sợi dây chuyền 05 chỉ, 01 chiếc lắc 05 chỉ và 01 chiếc nhẫn 02 chỉ vàng 24k.

**4. Về nợ chung:** Không có, nên không đặt ra xem xét.

### **5. Về án phí:**

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 150.000 đồng, Anh Hồ Hoàng H đã nộp là 300.000 đồng. Anh H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006712 ngày 16/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 – Cà Mau), nay được chuyển thu án phí và hoàn lại 150.000 đồng. Chị Trương Thị Yến V phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng, chị V đã nộp tạm ứng án phí số tiền 2.545.000 đồng theo biên lai thu số 0006774 ngày 05/5/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 – Cà Mau), nay được chuyển thu án phí cấp dưỡng 300.000 đồng và hoàn lại 2.154.000 đồng

**6. Bản án được thi hành** theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 8 – Cà Mau;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Phạm Kiều Diễm**

